

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04/11/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 114/2019/ TLST - DS ngày 03 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân H - Sinh năm : 1965

Nơi ĐKKHKT: Đ, phường L, quận B, TP Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: phố G, phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Tổng Thị L - Sinh năm: 1964

Ông Phạm Ngọc S – Sinh năm 1958

Cùng Nơi ĐKKHKT: T, phường Đ, thành phố T.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Ngọc S: Bà Tổng Thị L.

Nơi ĐKKHKT: T, phường Đ, thành phố T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Tính đến ngày 04/11/2019, vợ chồng bà Tổng Thị L, ông Phạm Ngọc S còn nợ của anh Nguyễn Xuân H số tiền 13.325.000.000 đồng(Mười ba tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Về thời hạn thanh toán: Bà Tổng Thị L và ông Phạm Ngọc S có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Xuân H số tiền 13.325.000.000 đồng(Mười ba tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu đồng) làm 02 đợt cụ thể:

Đợt 1: Ngày 30/5/2020 trả số tiền 8.800.000.000 đồng (Tám tỷ, tám trăm triệu đồng)

Đợt 2: Ngày 30/10/2020 trả số tiền 4.525.000.000 đồng(Bốn tỷ năm trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Nếu đến thời hạn trả nợ nêu trên mà bà Tống Thị L và ông Phạm Ngọc S không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho anh Hải như thỏa thuận nêu trên thì phải chịu lãi suất chậm trả đối với số tiền chậm thi hành theo lãi suất quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự

Về án phí: Hai bên thỏa thuận, bà L ông S phải chịu án phí 60.662.500 đồng (Bà L chịu 30.331.250 đồng, ông S chịu 30.331.250 đồng) nhưng ông S được miễn án phí theo quy định PL.

Anh H không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa 60.762.000 đồng(sáu mươi triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số A A/2018/0000428 ngày 26/9/2019.

Người phải thi hành án và người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Nguyệt